

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 81/2022/HS-ST
Ngày 14- 12- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thái

Bà Nguyễn Thị Nhàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Linh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Y, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 14/12/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình S sơ thẩm thụ lý số 92/2022/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2022/QĐXXST- HS ngày 02/12/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Nam T**, sinh năm 2003; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: thôn C, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành H, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1979 (đã chết); vợ con: Chưa có

- Tiền S: Không.

- Tiền án:

- Nhân thân:

+ Ngày 08/4/2019, bị Công an huyện S, tỉnh Tuyên Quang xử phạt hành chính về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Tại bản án số 13/2020/HSST ngày 10/12/2020, bị Tòa án nhân dân huyện S xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 19/7/2021. (Bị cáo phạm tội nghiêm trọng khi 17 tuổi 02 tháng, được coi là không có án tích theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình S).

+ Ngày 18/11/2021, bị Cơ quan điều tra Công an thành phố V, tỉnh Nghệ An khởi tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, vụ án đã được Tòa án thành phố V xét xử vào ngày 28/9/2022 và tuyên phạt bị cáo T 09 tháng tù theo khoản 1 Điều 174 BLHS.

+ Ngày 21/03/2022, bị Cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”, vụ án đang điều tra. (đã nhập án với vụ án ở Đông Anh – Hà Nội).

+ Ngày 24/6/2022, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, thành phố Hà Nội khởi tố và tạm giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam trong một vụ án khác. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn S**, sinh năm 2003; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1981 và bà Trần Thanh V, sinh năm 1974; vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền S: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 14/6/2018, bị Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đưa vào T giáo dưỡng;

+ Ngày 26/5/2020, bị Công an huyện T1, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

+ Ngày 24/6/2022, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, thành phố Hà Nội khởi tố và tạm giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đang bị tạm giam trong một vụ án khác. Có mặt.

3. Họ và tên: **Phạm Khắc Anh T**, sinh năm 1984; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Số 01, ngõ 168, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Khắc N, sinh năm 1956 và bà Trần Thị N1, sinh năm 1958; có vợ là Nguyễn Thị T2, sinh năm 1986 và 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2018.

- Nhân Thân: Ngày 24/6/2022, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội khởi tố về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Bị cáo hiện tại ngoại. Có mặt.

- Bị hại:

Anh Nguyễn Đình V, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Nam T, sinh năm 2003, trú tại thôn C, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang và Nguyễn Văn S, sinh năm 2003, trú tại Thôn N, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang có quen biết nhau thông qua các mối quan hệ xã hội từ năm 2020 và cũng là người cùng huyện. Khoảng giữa năm 2021, T và S cùng rủ nhau đến Bắc Ninh tìm việc làm. Do công việc thu nhập không ổn định, thấy các cửa hàng mua bán điện thoại di động ban đêm đóng cửa, không có người trông coi, nên T và S cùng rủ nhau đi tìm các Cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại di động sơ hở thì trộm cắp đem bán lấy tiền chia nhau. Sau khi bàn bạc, thống nhất, S và T đi tìm và mua được 01 chiếc kim cộng lực để sử dụng cắt, phá khóa cửa.

Khoảng 23 giờ ngày 15/6/2022, T điều khiển xe mô tô hiệu Honda - Vision, màu xanh, biển kiểm soát 89E1- 400.69 là xe của T chở S ngồi sau đem theo kim cộng lực và một chiếc ba lô, đi từ huyện Q, tỉnh Bắc Ninh sang huyện Y, tỉnh Bắc Giang, đi trên các trục đường để tìm cửa hàng mua bán điện thoại di động nào sơ hở, không có người trông coi thì vào trộm cắp. Đến khoảng 02 giờ ngày 16/6/2022, thì T và S đến khu vực thôn Q, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Quan sát thấy có một cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại di động khoá cửa ngoài. Đó là cửa hàng mua bán điện thoại di động của anh Nguyễn Đình V, sinh năm 1978, ở Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Biết khoá cửa ngoài thì trong không có người trông coi, quan sát xung quanh thấy vắng người qua lại, T đứng ngoài cánh giới còn S lấy kim cộng lực đem theo vào cắt đứt 02 khóa cửa đi vào trong mở tủ kính để các loại điện thoại di động trộm cắp toàn bộ số điện thoại trong tủ cho vào chiếc ba lô đem theo rồi đi ra ngoài cùng T đi về huyện Q, tỉnh Bắc Ninh thuê nhà nghỉ. Khi vào trong nhà nghỉ, S và T bỏ toàn bộ số điện thoại trộm cắp ra đếm được 50 chiếc các loại, trong đó có: Iphone loại 6,7,8 Plus có 23 chiếc; Iphone loại 6, 7G có 09 chiếc; OPPO có 03 chiếc; Sam Sung có 06 chiếc; Xiaomi Redmi có 07 chiếc; Vivo có 02 chiếc đều là điện thoại đã qua sử dụng. T, S chia ra mỗi người cầm 25 chiếc để đem đi bán. Khoảng 09 giờ cùng ngày, T đem 25 chiếc điện thoại các loại đến cửa hàng mua bán điện thoại di động số nhà 01, ngõ 168, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang bán cho Phạm Khắc Anh T, sinh năm 1984 là chủ cửa hàng chỗ quen biết với T từ trước được 42.000.000đ (gồm 20 chiếc Iphone các loại và 05 chiếc Xiaomi Redmi). Quá trình mua số điện thoại của T, Phạm Khắc Anh T biết rõ số điện thoại di động T đem đến bán là do phạm tội mà có, nhưng vì ham rẻ nên T vẫn mua, rồi sau đó đem bán lại cho một số khách không biết tên địa chỉ được 49.000.000đ. Ngày 17/6/2022, S đem 25 chiếc điện thoại còn lại đến bán cho một cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại không có biển hiệu, ở khu Công nghiệp B, tỉnh Vĩnh Phúc được 18.000.000đ. Do S bán 25 chiếc điện thoại trộm cắp được 18.000.000đ, nên T đã chia thêm cho S 10.000.000đ. Toàn bộ số tiền có được từ việc bán số điện thoại di động trộm cắp, T và S đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Đối với anh V, sáng ngày 16/6/2022, anh V đến cửa hàng thì phát hiện bị cắt khoá và bị mất trộm điện thoại, nên đã làm đơn trình báo.

Do số điện thoại trộm cắp được T và S khai bán cho người không biết tên địa chỉ, nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình S huyện Y số 49 ngày 29/6/2022 kết luận: Trị giá 50 chiếc điện thoại di động các loại (gồm: 23 chiếc Iphone loại 6,7,8 Plus; 09 chiếc Iphone loại 6,7G; 03 chiếc OPPO; 06 chiếc Samsung; 07 chiếc Xiaomi Redmi và 02 chiếc Vivo) tổng trị giá là 144.798.000đ (BL: 53- 55).

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trích xuất dữ liệu hình ảnh Camera an ninh tại nơi xảy ra vụ án và cho T, S xác định. T và S đều xác nhận nơi T và S thực hiện trộm cắp các loại điện thoại di động là cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại di động của anh Nguyễn Đình V ở thôn Quyết Tiến, xã Tiên Phong, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Hình ảnh được trích xuất ở khu vực

ngoài đường là T, hình ảnh trích xuất ở bên trong cửa hàng điện thoại là S.

Trong quá trình điều tra, Phạm Khắc Anh T đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Đình V 30.000.000đ, anh V đã nhận đủ và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình S cho Phạm Khắc Anh T.

Đối với chiếc kim cộng lực và chiếc ba lô màu đen là công cụ các bị can dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, T và S khai đã vứt đi không rõ địa chỉ, nên cơ quan điều tra không thu giữ được;

Đối với chiếc xe mô tô 89E1-400.69, T và S dùng làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội, hiện đang bị cơ quan điều tra Công an huyện Đ, thành phố Hà Nội tạm giữ để xử lý trong một vụ án khác.

Vật chứng gồm: 02 chiếc khóa cửa nhãn hiệu Martery bị cắt phần móc khóa được chuyển đến kho vật chứng của Cơ quan Thi hành án dân S huyện Y để xử lý theo quy định.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Nam T, Nguyễn Văn S, Phạm Khắc Anh T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 80/CT-VKSYD ngày 15/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tỉnh Bắc Giang truy tố các bị cáo Nguyễn Nam T, Nguyễn Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình S; truy tố bị cáo Phạm Khắc Anh T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình S

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố.

Bị hại anh Nguyễn Văn V đã nhận 30 triệu đồng do bị cáo T bồi thường, khắc phục hậu quả, anh V yêu cầu bị cáo T và bị cáo S liên đới bồi thường cho anh số tiền còn lại là 114.798.000 đồng.

Qua thẩm vấn tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu lời luận tội vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo Nguyễn Nam T, Nguyễn Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình S; truy tố bị cáo Phạm Khắc Anh T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình S và đề nghị:

a. Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Nam T từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 04 năm 03 tháng đến 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 323; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Khắc Anh T từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo 05 triệu đồng.

b. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Nam T và Nguyễn Văn S liên đới bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Đình V số tiền 114.798.000 đồng, cụ thể bị cáo T và bị cáo S mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh V là 57.399.000đ.

Ngoài ra, còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Các bị cáo không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Các bị cáo T, S, T đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Kể từ khi khởi tố vụ án hình sự, trong giai đoạn điều tra, truy tố vụ án, HĐXX thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, Kiểm sát viên thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, không có hành vi, quyết định tố tụng nào vi phạm tố tụng

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với vật chứng thu giữ; các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ căn cứ để kết luận:

Bằng thủ đoạn đi xe mô trên đường quan sát, nếu thấy cửa hàng mua bán điện thoại di động nào sơ hở, khoá cửa ngoài không có người trông coi. Nguyễn Nam T và Nguyễn Văn S đỗ xe, T ở ngoài canh gác còn S vào dùng kim cộng lực cắt khoá vào trong trộm cắp điện thoại di động đem ra ngoài cùng nhau đem bán lấy tiền chia nhau chỉ dùng cá nhân. Bằng thủ đoạn nêu trên, ngày 16/6/2022, tại Q, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. T và S đã thực hiện một vụ trộm cắp được 50 chiếc điện thoại di

động các loại (gồm: 23 chiếc Iphone loại 6,7,8 Plus; 09 chiếc Iphone loại 6, 7G; 03 chiếc OPPO; 06 chiếc Sam Sung; 07 chiếc Xiaomi Redmi và 02 chiếc Vivo) của anh Nguyễn Đình V, sinh năm 1978, ở Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Số điện thoại trộm cắp được, S đem 25 chiếc đến bán cho người không biết tên địa chỉ ở khu Công nghiệp B, tỉnh Vĩnh Phúc được 18.000.000đ. T đem 25 chiếc điện thoại đến bán cho Phạm Khắc Anh T ở Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang được 42.000.000đ, sau đó chia nhau tiền chi dùng cá nhân hết. Phạm Khắc Anh T biết T đem 25 chiếc điện thoại đến bán là do trộm cắp được mà có, nhưng vẫn mua sau đó bán cho khách vắng lai không biết tên địa chỉ. Tổng trị giá tài sản T và S trộm cắp là 144.798.000đ.

Vì vậy, Cáo trạng số 80/CT-VKSYD ngày 15/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố các bị cáo Nguyễn Nam T, Nguyễn Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình S và truy tố bị cáo Phạm Khắc Anh T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình S là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét về nhân thân các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình S:

- Về nhân thân: Các bị cáo đều là người có nhân thân xấu.

+ Bị cáo T năm 2019 bị Công an huyện S, tỉnh Tuyên Quang xử phạt hành chính về tội “Trộm cắp tài sản”; năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện S xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ; ngày 18/11/2021 bị Cơ quan điều tra Công an thành phố V, tỉnh Nghệ An khởi tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, vụ án đã được Tòa án thành phố V xét xử vào ngày 28/9/2022 và tuyên phạt bị cáo T 09 tháng tù theo khoản 1 Điều 174 BLHS; ngày 21/03/2022 bị Cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”, vụ án đang điều tra; ngày 24/6/2022, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, thành phố Hà Nội khởi tố và tạm giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bị cáo S: Năm 2018, bị Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đưa vào T giáo dưỡng; năm 2020 bị Công an huyện T, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; ngày 24/6/2022, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, thành phố Hà Nội khởi tố và tạm giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bị cáo T: Ngày 24/6/2022, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, thành phố Hà Nội khởi tố về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, vụ án đang chuẩn bị xét xử.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình S: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình S nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S: Các bị cáo Nguyễn Nam T, Nguyễn Văn S, Phạm Khắc Anh T sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình S. Bị cáo Phạm Khắc Anh T sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình S cho bị cáo, bị cáo có ông nội là Liệt Sĩ, bản thân bị cáo trong quá trình

lao động, sinh sống tại địa phương được tặng giấy khen trong công tác phòng chống dịch bệnh covid-19 nên bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình S.

[4] Xét vai trò của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, không có sự phân công phân nhiệm chặt chẽ, do đó không có tính tổ chức.

Đánh giá vai trò, các bị cáo cùng nhau chuẩn bị công cụ phạm tội, bị cáo T thực hiện nhiệm vụ canh giới, bị cáo S là người trực tiếp cắt phá khóa và lấy tài sản, các bị cáo cùng chia nhau bán số tài sản này và cùng hưởng lợi. Tuy nhiên, bị cáo T là người phát hiện ra địa điểm nhà bị hại để trộm cắp và chỉ đường cho bị cáo S, bị cáo T được hưởng lợi số tiền lớn hơn nên HĐXX thấy vai trò của bị cáo T lớn hơn bị cáo S.

Đối với bị cáo T phạm tội độc lập, bị cáo biết số tài sản là do trộm cắp mà có nhưng bị cáo vẫn đồng ý thu mua, bị cáo đã giúp các bị cáo khác tiêu thụ số tài sản đã trộm cắp được để hưởng lợi.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình S, nhân thân, vai trò của các bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Các bị cáo đều là người có nhân thân xấu, bị cáo T và bị cáo S đã nhiều lần bị xử lý về các hành vi vi phạm pháp luật nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn vi phạm; bị cáo T biết số tài sản các bị cáo mang bán là do trộm cắp mà có nhưng 02 lần tiêu thụ, hiện bị cáo vẫn đang bị khởi tố trong một vụ án khác tại Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, thành phố Hà Nội. Điều này cho thấy S coi thường pháp luật của các bị cáo nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

- Các bị cáo T, S hiện không có nghề nghiệp, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS là có căn cứ.

- Đối với bị cáo T cần phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo để đảm bảo S nghiêm minh của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi phạm tội, Ngày 16/9/2022, bị cáo Phạm Khắc Anh T đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Đình V 30.000.000đ, anh V đã nhận đủ và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình S cho Phạm Khắc Anh T. Nay anh V yêu cầu bị cáo T và bị cáo S phải liên đới bồi thường tiếp cho anh số tiền 114.798.000 đồng thì các bị cáo đều nhất trí.

Xét thấy, quá trình các bị cáo tiêu thụ tài sản, bị cáo T được hưởng lợi 32.000.000 đồng, bị cáo S được hưởng lợi 28.000.000 đồng nên cần buộc bị cáo

T phải bồi thường cho anh V số tiền 60.798.000 đồng, buộc bị cáo S phải bồi thường cho anh V số tiền 54.000.000 đồng là phù hợp và có căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 02 chiếc khóa cửa nhãn hiệu Martery bị cắt phần móc khóa không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với Đối với chiếc xe mô tô 89E1-400.69, T và S dùng làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội, hiện đang bị cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tạm giữ để xử lý trong một vụ án khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Đối chiếc kìm cộng lực và chiếc ba lô màu đen là công cụ các bị cáo dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, T và S khai đã vứt đi không rõ địa chỉ, quá trình điều tra cơ quan điều tra không thu giữ được nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016. Các bị cáo T, S, T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo T, S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Án phí dân sự sơ thẩm được tính trên số tiền còn phải bồi thường.

[9] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- **Đối với bị cáo Nguyễn Nam T:** Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Nam T **04 năm 06 tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- **Đối với bị cáo Nguyễn Văn S:** Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm skhoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S **04 năm 03 tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- **Đối với bị cáo Phạm Khắc Anh T:** Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 323; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Khắc Anh T **10 tháng tù** về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác trộm cắp mà có”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt bổ sung 05 triệu đồng.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 587, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Nam T bồi thường cho anh Nguyễn Văn V số tiền 60.798.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn S bồi thường cho anh Nguyễn Văn V số tiền 54.000.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình S và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 chiếc khóa cửa nhãn hiệu Martery bị cắt phần móc khóa

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016. Các bị cáo Nguyễn Nam T, Nguyễn Văn S, Phạm Khắc Anh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Nam T phải chịu 3.039.900 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 2.700.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Báo cho các bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

T hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân S có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Kim Dung